

Dĩ An, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 04/2025/TLST-VLĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 10/2025/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Phan Thị Xuân M, sinh năm 1989; thường trú: Tổ 2, K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Căn cước công dân số: 060189011423.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Anh T, sinh năm 1994 hoặc bà Trần Thị Thảo U, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Số A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH H; trụ sở: Lô A, 116, 124, 125, một phần lô số 117, 126, đường số F, KCN S, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Y - chức danh: Tổng giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bảo hiểm xã hội thành phố H; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị Xuân M là bà Trần Thị Thảo U trình bày: Từ năm 2008 đến năm 2023, bà M tham gia bảo hiểm xã hội

và làm việc tại nhiều công ty khác nhau. Vào tháng 7/2024, bà M đến bảo hiểm xã hội để làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội một lần thì nhận được thông tin bảo hiểm của bà M bị trùng. Ngày 16/9/2024, bà M nhận được Quyết định số 01619/QĐ-BHXH từ Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Bình Thuận và cho bà M biết quá trình đóng bảo hiểm của bà M bị trùng do Công ty TNHH H đóng bảo hiểm xã hội cho bà. Bà M xác định bản thân bà không tham gia ký kết hợp đồng lao động và không cho ai mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H. Vì vậy, trong đơn yêu cầu bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị Xuân M và Công ty TNHH H bị vô hiệu và tuyên hủy sổ bảo hiểm xã hội số 7408288147. Tuy nhiên tại bản tự khai bà M xác định lại yêu cầu, theo đó bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị Xuân M với Công ty TNHH H bị vô hiệu. Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Bảo hiểm xã hội thành phố H, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH H cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phan Thị Xuân M, sinh năm 1989, số CCCD 06089011423, với mã số BHXH 740828147 và có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 09/2008 đến tháng 04/2010 tại Công ty TNHH H đã nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Phan Thị Xuân M còn có mã số 600800089 tại Công ty TNHH K từ tháng 08/2008 đến tháng 4/2015. Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phan Thị Xuân M và Công ty TNHH H, đề nghị Tòa án Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phan Thị Xuân M, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Phan Thị Xuân M, không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H trình bày: Bà Phan Thị Xuân M vào làm việc tại Công ty TNHH H ngày 22/8/2008 và nghỉ việc ngày 08/5/2010. Công ty đã giao kết hợp đồng lao động với bà M và tham gia bảo hiểm xã hội cho bà M với mã số 7408288147. Khi tuyển dụng, theo quy định của công ty thì tất cả người lao động khi xin việc phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Công ty căn cứ vào hồ sơ xin việc phù hợp của người lao động để ký hợp đồng lao động theo quy định. Ngoài ra công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không, bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì công ty phải tham gia bảo hiểm cho người lao động theo quy định. Do thời gian nghỉ việc của người lao động đã lâu nên công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà M để cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu của bà M thì Công ty không có ý kiến gì.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Phan Thị Xuân M là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Phan Thị Xuân M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội H; Công ty TNHH H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Bà Phan Thị Xuân M xác định, trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2023, bà làm việc tại nhiều công ty khác nhau và tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Khoảng tháng 7/2024, bà M làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội một lần thì nhận được thông tin bảo hiểm của bà bị trùng do bà còn có hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7408288147 tại Công ty TNHH H. Bà M xác định, bản thân bà không tham gia ký kết hợp đồng lao động và không cho ai mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H. Xét thấy, lời khai của bà M phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội H và Công ty TNHH H. Thực tế, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2015 bà M làm việc tại Công ty TNHH K và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số: 6008008089. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H trong khoảng thời gian từ 9/2008 đến tháng 4/2010 không phải là bà Phan Thị Xuân M nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bà Phan Thị Xuân M, Công ty TNHH Hansoll Vina và Bảo hiểm xã hội thành phố H đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Vì vậy, Tòa án không xem xét đối với yêu cầu hủy sổ bảo hiểm xã hội số 7408288147 của bà Phan Thị Xuân M. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Phan Thị Xuân M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 37 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phan Thị Xuân M.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị Xuân M với Công ty TNHH H bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phan Thị Xuân M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007632 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Chu Thị Vân

